TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **179**/2021/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Sen**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Phạm Thị Kim Dung**

2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thu Hương** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: **Ông Trần Quang Hiếu -** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với:

***** Bị cáo: **Đỗ Đức V**, sinh ngày: 22/09/1980; Nơi ĐKNKTT: Số 25 Ngõ C, phường Tr, quận Đ, thành phố H; Chỗ ở: Số 5 ngách 2/37 ngõ 2 phố Đ1, phường Đ2, quận H1, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Đỗ Văn Th; Họ và tên mẹ: Doãn Thị Giáp Q; Là con thứ 1 trong gia đình có 2 anh em; Họ và tên vợ: Đinh Bình A, có 02 con (sinh năm 2013 và 2017); Tiền án, Tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 225 ngày 22/06/2005 của Tòa án nhân dân quận H1 xử tội Mua bán trái phép chất ma túy phạt 7 năm 6 tháng tù giam. Ra trại ngày 25/12/2010 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ ngày 25/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1- Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30 ngày 24/12/2020, tại đầu ngõ 290 phố K, phường K, quận B, thành phố H, Tổ công tác Công an phường K tiến hành kiểm tra hành chính Đỗ Đức V do có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, V tự nguyện lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (BL21-22). V khai là heroin mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Đỗ Đức V 01 xe máy Honda Wave α màu đen biển số 30H8-0701 (BL78).

Bản kết luận giám định số 1733/KLGĐ-PC09 ngày 01 tháng 03 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H xác định 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,190 gam (BL85).

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Đức V khai nhận: Khoảng 11h00 ngày 23/12/2020 V đi lên khu vực cổng bến xe K tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây V gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 100.000đ rồi vào nhà vệ sinh C sử dụng hết 1 ít, số còn lại V để trong túi quần. Khoảng 23h30 ngày 24/12/2020 khi V đang điều khiển xe máy đi đến đầu ngõ 290 phố K thì bị phát hiện bắt quả tang như trên (BL33-48).

Đối với chiếc xe máy Honda Wave α màu đen biển số 30H8-0701 thu giữ của Đỗ Đức V qua xác minh là tài sản của em trai V anh Đỗ Đức L (Sinh năm: 1990 Trú tại: Số 5 ngách 2/37 ngõ 2 phố Đ1, phường Đ2, quận H1, thành phố H), anh L không biết việc V dùng xe máy để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho anh L (BL89).

Đối tượng bán ma tuý cho Đỗ Đức V, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Đỗ Đức V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Đức V theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự,

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 18 tháng tù. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,190gam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và trong lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với mục đích mua ma túy về sử dụng, khoảng 23h30 ngày 24/12/2020, tại đầu ngõ 290 phố K, phường K, quận B, thành phố H, Đỗ Đức V đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroin khối lượng 0,190 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Tổ công tác Công an phường K kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý cac chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Đức V cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối trong xã hội bởi những tác hại rất lớn mà ma túy gây ra cho sức khỏe con người, ma túy cũng là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng bị cáo không tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà vẫn đi vào con đường phạm tội.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải và khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức V mức án từ 14 đến 18 tháng tù là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,190gam là vật cấm lưu hành và là công cụ phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Đức V** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Đức V 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 1,190gam ma túy loại Heroin đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B theo Biên bản bàn giao vật chứng số 194 ngày 15/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B và Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số I H;
- UBND p. Đ2, H1, H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Sen